

Việt Trì, ngày 12 tháng 01 năm 2022

Số: 14/2022/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 462/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Kim T**, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh **Vi Tiến K**, sinh năm 1988

Đầu ĐKKHTT: Đội 3, thôn P.T, xã T.V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Tạ Thị Kim T** và anh **Vi Tiến K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao anh **Vi Tiến K** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là **Vi Thị Anh T**, sinh ngày 1x/7/2011 và **Vi Gia H**, sinh ngày 2x/12/2013 cho đến khi các con chung thành niên. Chị **Tạ Thị Kim T** có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh **K** mỗi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ tháng/con; hai con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 01/2022 đến khi các con chung thành niên.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị **T** và anh **K** đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Chị **T** trong thời gian về làm dâu

gia đình nhà anh K không có đóng góp công sức gì nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết về các vấn đề nêu trên.

- Về án phí:Chị Tạ Thị Kim T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0009676 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADSTP Việt Trì;
- UBND xã T.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Cẩm Vân